

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 101/2024/DS-ST.

Ngày 30/12/2024.

(V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Ông Lý Viết Chấn.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoà Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐ-HPT ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Buôn K, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*2.Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 11 M, K13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1.Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

Vào ngày 25/4/2024 tôi có cho bà Nguyễn Thị Thanh H mượn số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Bà H hẹn đến ngày 26/4/2024 sẽ trả lại cho tôi đủ số tiền 120.000.000 đồng nêu trên.

Tuy nhiên cho đến nay bà H vẫn không trả lại tiền đã mượn cho tôi và hứa hẹn nhiều lần. Qua tìm hiểu tôi được biết bà H có tài sản thế chấp vay tại Quỹ tín dụng

nhân dân Krông Pắc và được giải ngân số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) trong tháng 6/2024. Bà H cố tình né tránh trách nhiệm trả lại số tiền 120.000.000 đồng, theo nội dung của giấy vay tiền là cố ý chiếm đoạt tài sản của tôi được pháp luật bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Do quyền lợi ích hợp pháp của tôi bị xâm phạm nghiêm trọng, vì vậy tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tuyên buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả đủ số tiền theo nội dung giấy vay tiền ngày 25/4/2024 với số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) cho tôi, đúng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phần tranh luận nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:**

-Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thanh H số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Giấy vay tiền giữa bà Phạm Thị Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh H, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35

và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H, tuy nhiên bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, thể hiện:

Về thời gian vay tiền và số tiền vay: Bà Phạm Thị Thanh H cho rằng, ngày 25/4/2024 bà có cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ đến ngày 26/4/2024. Tuy nhiên khi đến ngày trả tiền thì bà Nguyễn Thị Thanh H đã không thực hiện nghĩa vụ, mặc dù bà Hương nhiều lần liên lạc, hỏi thúc việc trả nợ nhưng bà H vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H không đến làm việc tại Tòa án nên nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà H trong vay tiền ngày 25/4/2024.

Ngày 22/10/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kết luận giám định số 1669/KL-KTHS có nội dung như sau:

Mẫu cần giám định: Bản gốc “Giấy mượn tiền” ngày 25 -4 -2024 DL. Ký hiệu A1.

Mẫu so sánh: Bản gốc Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 67C/2022/HĐTC ngày 17/5/2022 giữa Quỹ Tín dụng nhân dân Phước An với bà Nguyễn Thị Thanh H. Ký hiệu M1.

Nội dung yêu cầu giám định: Chữ viết ghi “Nguyễn Thị Thanh H” trong “Giấy mượn tiền” ngày 25 -4 -2024 DL so với chữ viết Nguyễn Thị Thanh H ghi tại trang 4 mục “Bên thế chấp” của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 67C/2022/HĐTC ngày 17/5/2022 có phải là do cùng một người viết ra hay không?

Kết luận về đối tượng giám định: Chữ viết mang tên Nguyễn Thị Thanh H phía dưới dòng chữ “nhận tiền mặt” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết mang tên Nguyễn Thị Thanh H dưới mục “BÊN THẾ CHẤP” tại trang 4 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, do cùng một người viết ra.

Từ đó có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh H có vay bà Phạm Thị Thanh H số tiền 120.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 25/4/2024. Bà Phạm Thị Thanh H đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H, cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị

Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Hương số tiền 120.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ viết và chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh H là đúng. Căn cứ khoản 3 Điều 103 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định mà bà Phạm Thị Thanh H đã thanh toán xong. Do đó, bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phạm Thị Thanh H số tiền 4.800.000 đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn: 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng.

[6]. Xét thấy ý kiến, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 18, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thanh H số tiền 120.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 6.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí 3000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005900 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thanh H số tiền 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.K;
- Chi cục THADS H.K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

**H' Năm Bkrông**



